

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Chu Văn Hùng

2. Bà Nguyễn Thị Mai Hoa

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Kim Oanh – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 551/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 483/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Ngô Trung K**; sinh ngày 10 tháng 10 năm 1981; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: tổ 6, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: Ngô Trung T, đã chết; Con bà: Vũ Thị M, đã chết; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Lại Thị T, đã chết; Có 01 con, sinh năm 2011.

- Tiền án, tiền sự: không.

- Nhân thân:

+ Bản án số 186 ngày 14/7/1997 của Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”.

+ Bản án số 56/HSST ngày 14/4/1998 của Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 09 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản công dân”.

+ Bản án số 58/HSST ngày 09/2/1999 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”.

+ Bản án số 75/HSST ngày 14/01/2000 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”.

+ Bản án số 385/HSPT ngày 27/3/2001 của Tòa phúc thẩm tại Hà Nội - Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 30 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản của công dân”. Tổng hợp hình phạt với bản án số 75/HSST ngày 14/01/2000, tổng là 66 tháng tù. Chấp hành xong bản án ngày 26/3/2010.

+ Bản án số 331/2017/HSST ngày 08/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong bản án ngày 26/9/2019.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 111/QĐ - XPHC ngày 02/7/2007 của Công an thành phố T xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/7/2022 đến nay).

2. Họ và tên: **Lê Tuấn A**; sinh ngày 12 tháng 3 năm 1978; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: xóm T, xã T, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: Lê Mạnh N, đã chết; Con bà: Lưu Thị Tám, sinh năm 1948; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 02; Vợ: Lê Yên N, sinh năm 1983 (đã ly hôn); Có 03 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2015.

- Tiền án, tiền sự: không.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/7/2022 đến nay).

(có mặt tại phiên tòa)

Người chứng kiến: Anh vũ Hồng C, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Nơi thường trú: Tổ 5, phường T, TP. T, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 15 phút ngày 26/7/2022, tổ công tác của Công an phường T, thành phố T làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 01 của phường thì phát hiện 02 người đàn ông đang điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Nouvo, BKS: 99H4 - 4734 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác đã áp sát, yêu cầu kiểm tra, người đàn ông điều khiển xe khai tên là Lê Tuấn A và người đàn ông ngồi phía sau khai tên là Ngô Trung K. Qua kiểm tra, Tuấn Anh tự giác lấy từ lòng bàn tay phải ra 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng giao nộp cho tổ công tác. Tuấn Anh và Kiên đều khai đó là ma túy Heroine của Tuấn Anh và Kiên mua để cùng nhau sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Ngô Trung K và Lê Tuấn A và niêm phong, thu giữ vật chứng theo quy định. Ngoài ra, tổ

công tác còn tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu PHILIPS của Tuấn Anh, 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO và 01 xe mô tô BKS 99H4 - 4734 của Kiên.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng: Số chất bột màu trắng thu giữ của Tuấn Anh và Kiên có khối lượng 0,220 gam, ký hiệu A1 gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 1219/KL – KTHS ngày 11/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng thu giữ ban đầu là 0,220 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Ngô Trung K và Lê Tuấn A khai nhận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 26/7/2022, Kiên đang ở nhà tại tổ 06, phường T, thành phố T thì Tuấn Anh gọi điện thoại rủ Kiên đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Kiên đồng ý và điều khiển xe mô tô BKS 99H4-4734 đi từ nhà đến nhà Tuấn Anh tại xóm T, xã T, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên để đón Tuấn Anh. Khi đến nơi, Tuấn Anh điều khiển xe mô tô BKS 99H4-4734 chở Kiên ngồi sau, đi đến khu vực tổ 11, phường Tích Lương, thành phố T để mua ma túy. Tại đây, Tuấn Anh đưa cho Kiên 100.000 đồng, sau đó Kiên đi bộ đến khu vực bờ ao trước cửa nhà ông Ngô Văn Đoàn thì gặp và mua 01 gói Heroine của một người đàn ông tên Kiên, không rõ lai lịch địa chỉ với giá 100.000 đồng. Mua xong, Kiên lên xe mô tô để Tuấn Anh chở đến khu vực Nghĩa trang thuộc tổ 01, phường T, thành phố T để sử dụng. Đến nơi, Kiên đưa gói ma túy cho Tuấn Anh để cùng nhau sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường T, thành phố T phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như trên.

Lời khai nhận của Ngô Trung K và Lê Tuấn A phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, số tiền và mục đích sử dụng ma túy và phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định.

****Vật chứng của vụ án:***

- 02 bì niêm phong ký hiệu A1, A2.
- 01 bì niêm phong ký hiệu B1 bên trong có 01 điện thoại di động Philips màu đen, đã qua sử dụng. Số imei: 868922021133406.
- 01 bì niêm phong ký hiệu C1 bên trong có 01 điện thoại di động Vivo màu xanh, đã qua sử dụng.
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, BKS 99H4 - 4734, số máy: 2B5221395, số khung: RLCN2B5205Y021395, đã qua sử dụng.
- 01 đăng ký xe mô tô số 0042943, BKS: 99H4 - 4734, mang tên Hoàng Thị Thủy.

Hiện đang được bảo quản và lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 550/CT-VKSPB, ngày 16/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên truy tố Ngô Trung K và Lê Tuấn A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xác định Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo là đúng người đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T luận tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt Ngô Trung K từ 24 đến 30 tháng tù; Lê Tuấn A từ 21 đến 24 tháng tù.

Áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Kiên phạt tiền từ 5-10 triệu đồng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Tuấn Anh.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 02 bì niêm phong ký hiệu A1, A2.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 bì niêm phong ký hiệu B1 bên trong có 01 điện thoại di động Philips màu đen, đã qua sử dụng. Số imei: 868922021133406; 01 bì niêm phong ký hiệu C1 bên trong có 01 điện thoại di động Vivo màu xanh, đã qua sử dụng.

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, BKS 99H4 - 4734, số máy: 2B5221395, số khung: RLCN2B5205Y021395, đã qua sử dụng; 01 đăng ký xe mô tô số 0042943, BKS: 99H4 - 4734, mang tên Hoàng Thị Thủy.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của Ngô Trung K và Lê Tuấn A tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có căn cứ xác định:

Hồi 11 giờ 15 phút ngày 26/7/2022 tại tổ 01, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, Ngô Trung K và Lê Tuấn A có hành vi tàng trữ 0,220 gam chất ma túy, loại Heroine để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an phường T, thành phố T phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...

...

c) Heroine .. có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.”

Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy hủy hoại sức khỏe con người, là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết để răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò, cũng như nhân thân của bị cáo thì thấy rằng cần có mức án nghiêm khắc để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đảm bảo tính chất ngăn ngừa tội phạm nói chung và các tội phạm về ma túy nói riêng. Xét thấy mức hình phạt đối với bị cáo Ngô Trung K từ 24 đến 30 tháng tù; Lê Tuấn A từ 21 đến 24 tháng tù mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đề nghị khi luận tội là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, công việc và thu nhập không ổn định, không có tài sản gì để đảm bảo thi hành do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong chứa 0,207 gam ma túy và vỏ bao gói mẫu; 01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong chứa bì niêm phong ban đầu.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- 01 bì niêm phong ký hiệu B1 bên trong có 01 điện thoại di động Philips màu đen, đã qua sử dụng. Số imei 1: 898922021133406, số Imei 2: 868922021284407.

- 01 bì niêm phong ký hiệu C1 bên trong có 01 điện thoại di động Vivo màu xanh, đã qua sử dụng. Số Imei 1: 861177058300231, Imei 2: 861177058300223.

Trả lại cho Ngô Trung K 01 xe mô tô BKS 99H4 - 4734, nhãn hiệu Yamaha, màu sơn đen, xe đã qua sử dụng.

+ Số máy: 2B5221395, số khung: RLCN2B5205Y021395

+ Loại xe hai bánh ừ 50-175cm³

+ Số loại: 2B52

+ Dung tích xilanh: 113

Và 01 đăng ký xe mô tô số 0042943, BKS: 99H4 – 4734.

[6] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo Kiên và Tuấn Anh phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Ngô Trung K khai mua của một người đàn ông tên Kiên tại khu vực tổ 11, phường Tích Lương, thành phố T vào ngày 26/7/2022. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ của người này, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Trung K và Lê Tuấn A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự:

1. Xử phạt: Ngô Trung K 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 03/8/2022.

Xử phạt: Lê Tuấn A 21 (hai mươi một) tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 03/8/2022

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Ngô Trung K và Lê Tuấn A.

Áp dụng Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong chứa 0,207 gam ma túy và vỏ bao gói mẫu, mặt sau có chữ ký của Nguyễn Minh Thanh, Nguyễn Văn Huỳnh và 02 dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên.

- 01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong chứa bì niêm phong ban đầu, mặt sau có chữ ký của Ma Đình Trường, Ma Thị Lanh, Tống Hoàng Hải, Hoàng Thị Diệu Ngọc, Vũ Hồng C, Ngô Trung K, Lê Tuấn A và 03 dấu của Cơ quan CSĐT Công an TP. T.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- 01 bì niêm phong ký hiệu B1 bên trong có 01 điện thoại di động Philips màu đen, đã qua sử dụng. Số imei 1: 898922021133406, số Imei 2: 868922021284407.

- 01 bì niêm phong ký hiệu C1 bên trong có 01 điện thoại di động Vivo màu xanh, đã qua sử dụng. Số Imei 1: 861177058300231, Imei 2: 861177058300223.

Trả lại cho Ngô Trung K 01 xe mô tô BKS 99H4 - 4734, nhãn hiệu Yamaha, màu sơn đen, xe đã qua sử dụng.

+ Số máy: 2B5221395, số khung: RLCN2B5205Y021395

+ Loại xe hai bánh ừ 50-175cm³

+ Số loại: 2B52 + Dung tích xilanh: 113

Và 01 đăng ký xe mô tô số 0042943, BKS: 99H4 – 4734.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 135 ngày 28/11/2022 giữa Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

3.Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Ngô Trung K và Lê Tuấn A phải chịu 200.000 đồng án phí HSST nộp ngân sách nhà nước.

Án xét xử sơ thẩm công khai. Báo cho bị cáo Lê Tuấn A và Ngô Trung K biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Đỗ Thị Thanh Nhân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Nhàn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

Đỗ Thị Thanh Nhàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Nhàn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Đỗ Thị Thanh Nhân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND TP. T;
- Cơ quan điều tra CA TP. T;
- CQTHAHS Công an TP. T;
- CC T.H.A DS TP. T;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đỗ Thị Thanh Nhân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Nhân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND TP. T;
- Cơ quan điều tra CA TP. T;
- CQTHAHS Công an TP. T;
- CC T.H.A DS TP. T;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đỗ Thị Thanh Nhân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Nhân

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND TP. T;
- Cơ quan điều tra CA TP. T;
- CQTHAHS Công an TP. T;
- CC T.H.A DS TP. T;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS./.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thanh Nhàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Nhàn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND TP. T;
- Cơ quan điều tra CA TP. T;
- CQTHAHS Công an TP. T;
- CC T.H.A DS TP. T;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đỗ Thị Thanh Nhân